

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 130

Ở quyển này, trên Kinh văn chỉ nói “*mười phương chúng sanh, văn ngũ danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm*”. Tuy Kinh văn không nói rõ tỉ mỉ, không nói một cách tường tận mười niệm này là niệm bằng cách nào, thế nhưng các Tổ sư Đại đức cũng có dẫn chứng trong Kinh điển, nói cho chúng ta nghe rất tường tận, rất rõ ràng. Như trong “Quán Kinh”, mười niệm trong “Hạ Phẩm Hạ Sanh Chương”, cổ đức dùng nó để giải thích mười niệm của nguyện thứ mười tám. Việc này rất có đạo lý, có căn cứ. “Quán Kinh” thuộc Tịnh Độ ba Kinh. Chỗ này nói được đơn giản, nói được tương đối tường tận hơn, cụ thể hơn, rất đáng được chúng ta làm tham khảo.

Đại Sư Thiện Đạo là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ Tông chúng ta. Trong truyện ký nói Ngài là A Di Đà Phật hóa thân đến. Ngài là A Di Đà Phật tái sanh, vậy lời của Ngài Thiện Đạo chính là A Di Đà Phật đích thân nói ra. Ngài nói:

“*Kim chi thập niệm*”, chính là nói mười niệm này của nguyện thứ mười tám trong “Kinh Vô Lượng Thọ”.

“*Đản thị khẩu xưng*”, chính là miệng niệm.

“*Thượng tận nhất hình, hạ chí nhất niệm*”, dọc hết một đời này đều không gián đoạn, chính là tu pháp mười niệm này. “*Hạ chí nhất niệm*”, đây là nói ít nhất.

“*Thông u tam bối, nhiếp u cứu phẩm, mạc bất giai vãng*”, ba bậc chín phẩm đều thông, thấy đều được sanh Tịnh Độ.

Cái ý này nói được rất rõ ràng, mười niệm này chính là miệng niệm, không phải mười niệm trong “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh”, chỉ là miệng niệm. Thế nhưng Đại Sư Thiện Đạo nói lời này, chúng ta nhất định phải căn cứ vào “ba bậc vãng sanh”, “vãng sanh chánh nhân” mà bản Kinh đã nói. Hai phẩm Kinh văn này phải tương ứng, tuyệt đối không thể nói có miệng không có tâm, vậy thì không được, không thể vãng sanh. Phải chân thật có tâm. Có tâm gì vậy? Trong lúc giảng giải, chúng ta thường hay nhắc đến “*giác ngộ chi tâm*”, tâm giác ngộ chính là tâm lợi ích chúng sanh, tâm trụ trì chánh pháp, chúng ta phải có cái tâm

này. Bạn có cái tâm này, mỗi ngày bạn tu pháp mười niệm thì quyết định được sanh. Như cư sĩ Lý Mộc Nguyên, một ngày bận từ sớm đến tối, làm gì có thời gian niệm Phật? Một ngày ông niệm mười danh hiệu Phật thì được rồi. Vì sao vậy? Một ngày 24 giờ đồng hồ, cái nghĩ cái làm đều là vì Phật pháp, vì chúng sanh. Mười câu hiệu Phật này của ông, đem công đức đã tu tích được cả ngày hôm nay của ông hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như mười niệm mà không có thời gian thì niệm một câu cũng được. Bạn có thể thể hội được ý nghĩa này, bạn liền hiểu rõ tâm là tâm Phật, hạnh là Bồ Tát hạnh. Người như vậy, một ngày mười niệm hay một niệm, họ thật có thể vãng sanh, một chút cũng không giả. Nếu như trong lòng tham luyến danh vọng lợi dưỡng, không thể buông bỏ năm dục sáu trần, một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật cũng không thể vãng sanh, người xưa đã nói *“đau mồm rát họng cũng chỉ uống công”*. Tại sao người ta một ngày chỉ niệm mười câu, một câu mà có thể vãng sanh, còn người kia từ sáng đến tối, một ngày niệm mười vạn danh hiệu cũng không thể vãng sanh? Điều kiện vãng sanh không phải ở niệm Phật nhiều hay ít. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “Yếu Giải” nói cho chúng ta nghe rất hay: *“Có thể vãng sanh hay không quyết định ở có **tín** và **nguyện** hay không, phẩm vị cao hay thấp quyết định ở công phu niệm Phật sâu hay cạn”*. Hai câu này nói được rất hay, Đại Sư Ấn Quang rất là tán thán. **Chân tín, thiết nguyện là điều kiện vãng sanh.** Chân tín, thiết nguyện chính là phát tâm Bồ Đề.

Thế nào gọi là chân tín? Chúng ta có chân tín hay không? Quả nhiên thật tin có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật nguyện vãng sanh, đáng về người đó liền thay đổi. Thay đổi thế nào? Tất cả vạn duyên của thế gian này họ đều buông xả. Nếu như vẫn còn tham luyến danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần là không tin, không có nguyện, nguyện của họ vẫn là ở luân hồi, không muốn thoát khỏi luân hồi, họ làm gì có chân tín thiết nguyện? Cho nên, quả nhiên có chân tín thiết nguyện thì thế xuất thế gian pháp thấy đều buông xả. Nếu còn có một việc không thể buông xả, tín nguyện của bạn liền có vấn đề. Cho nên, vạn nhất không nên hiểu lầm. Bạn nói *“tôi tin rồi”*, nhưng tin rồi mà vẫn tranh danh đoạt lợi, tin rồi mà vẫn sợ chịu thiệt thòi, vẫn sợ bị lỗ, vậy bạn tin cái gì? Bạn thấy, ở trên Kinh Phật đã giảng bao nhiêu lần *“**phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”*, *“**tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh**”*, *“**vạn pháp giai không, nhân quả bất không**”*. Bạn cũng biết đọc, bạn cũng biết giảng, nhưng bạn làm không được. Làm không được thì không phải thật tin, làm không được thì không phải chân thật có nguyện. Thật tin, thật nguyện thì quyết định thấy đều buông xả, ở thế gian

này tất cả tùy duyên, quyết định không có ý kiến của chính mình. Các vị mọi người đều tốt, ta không có ý kiến, ta không thêm ý kiến, cho dù là việc hoằng pháp lợi sanh cũng đều tùy duyên, *quyết không phan duyên*. Quyết không thế nào? “*Đây là việc tốt, ta nhất định phải làm, chúng sanh quá khổ, chúng ta không làm thì không có lòng từ bi*”. Bạn có lòng từ bi, chúng sanh không có phước báo thì có biện pháp gì? Dường như lòng từ bi của chúng ta đều cao hơn nhiều so với Phật Bồ Tát. Chư Phật Như Lai xem thấy vô số chúng sanh chịu khổ chịu nạn, các Ngài đều không đến, chúng ta lo lắng muốn cứu độ chúng sanh, vậy bạn siêu vượt hơn Phật quá nhiều rồi! Thế nhưng tỉ mỉ mà suy lường, tâm từ bi của bạn là giả, tâm từ bi của chư Phật Bồ Tát là thật. Vì sao vậy? Trong tâm từ bi của bạn phải có đền trả, là có điều kiện, không phải vô điều kiện, không phải là vô tư, vẫn là không thể so được với chư Phật Bồ Tát. Cho nên, phải học tùy duyên của chư Phật Bồ Tát, không được phan duyên. Thực tế ra mà nói, tùy duyên thì sự việc làm được thuận lợi, dễ dàng thành tựu. Phan duyên thì trái lại gặp phải rất nhiều chướng ngại. Thí dụ nói, bạn nhất định muốn xây đạo tràng, nhất định phải ở nơi đây hoằng pháp, người ta liền hỏi ngược lại, bạn có dụng ý gì, bạn có ý đồ gì? Thế là người ta liền có tâm phòng bị, liền sẽ rước lấy rất nhiều chướng ngại. Tùy duyên là đến khi họ cảm thấy cần thiết, họ đến tìm bạn thì sự việc này rất dễ dàng thành công.

Chúng ta muốn xây một Thôn Di Đà, lão cư sĩ Hồng Cung Lan rất hiếm có, phát tâm bằng lòng đem đất nhường cho chúng ta. Thế nhưng trước đây ông cho người Nhật Bản thuê, khế ước là 30 năm, người Nhật Bản mới dùng được 8 năm, vẫn còn đến 22 năm. Nếu họ không để cho chúng ta, đợi sau khi khế ước hết mới hoàn trả, chúng ta phải đợi 22 năm. Nghe nói trong khế ước đó còn kèm một điều kiện là xong 30 năm rồi tiếp tục thuê thêm 30 năm, vậy thì chúng ta phải đợi đến 50 năm. Chúng ta tìm người khó, người ta tìm chúng ta thì dễ. Sự việc này tôi cũng may mắn nhờ vào giáo huấn những năm đầu của Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Ngài dạy tôi, tất cả cầu Phật Bồ Tát, không cầu ở người. Cầu người, nếu người ta không đáp ứng thì bạn thật khó chịu. Tôi nghĩ: “*Đúng rồi! Cầu Phật Bồ Tát*”. Chúng ta thật tâm cầu, Phật Bồ Tát liền có cảm ứng. Tất cả nghe theo sự an bài của Phật Bồ Tát, chính mình không có chút ý kiến nào. Nếu chính mình có chút ý kiến xen tạp trong đó thì Phật Bồ Tát sẽ không an bài. Vì sao vậy? Bạn chính mình sẽ xếp đặt, Phật Bồ Tát thì nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì. Bạn chính mình thấy đều buông xả, vậy thì các Ngài không an bài không được, các Ngài không thể không an bài cho bạn. Ta chính mình vẫn còn

nghĩ nên làm thế nào đó, nên làm thế nào, vậy thì Phật Bồ Tát bớt việc, quyết không tìm lấy phiền phức. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Đạo lý này là Đại Sư Chương Gia truyền cho tôi. Cho nên cả đời tôi là tùy duyên, cả đời tôi có những ý niệm muốn làm như thế nào đó, tôi từ trước giờ chưa chân thật đi làm. Vì sao vậy? Duyên không đủ, chỉ nói qua mà thôi. Nói qua có chỗ tốt, ngay trong đó chân thật có đầy đủ cái duyên này. Sau khi họ nghe rồi, họ phát tâm đến làm thì sự việc này thành công rồi. Cho nên, chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay đến nghe, nghe được rồi, ở nơi đây ông có duyên phận thì làm được thành công, thì làm được dễ dàng.

Chúng ta giảng Kinh ở Hồng Kông, gần đây đi giảng một năm, tôi cũng thường hay nghĩ xây dựng đạo tràng ở Hồng Kông. Tôi nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến cái duyên này, thế nhưng trước sau không có duyên. Không có duyên thì không được. Chúng ta chính mình có thể ở Hồng Kông mua đất xây đạo tràng hay không? Thực lực này thì có, thế nhưng chướng ngại quá lớn, không thể làm. Singapore nơi đây chính là một thí dụ, nếu như không phải Lý Mộc Nguyên mời chúng ta đến nơi đây để hoằng pháp lợi sanh, chúng ta chính mình đến Singapore mua một tòa lầu, làm một đạo tràng được không? Được thì được, nhưng nhất định làm không được bao lâu thì bị người đuổi đi. Tôi hiểu rõ đạo lý này. Bạn ở nơi đây giành tín đồ của người ta, đoạt lấy cúng dường của người ta, người ta sẽ không cam lòng, sẽ không phục, họ nghĩ ra hết cách để gây phiền phức, đuổi bạn đi. Thế nên chúng ta đến Cư Sĩ Lâm đã hơn 60 năm, không thể làm cho Cư Sĩ Lâm hủy mất, cho nên ở nơi đây có lịch sử lâu như vậy. Chúng ta phụ thuộc vào nơi đây, chướng ngại bên ngoài như thế nào thì có Cư Sĩ Lâm gánh vác, chúng ta không việc gì. Ở Hồng Kông thì không tìm được một đạo tràng như thế này, tìm không được một hộ pháp như thế này, cho nên không cách nào. Ở Hồng Kông làm khách, làm thuê nhờ một lễ đường của hội Phúc Lợi Nhai Phường. Chúng ta ở nơi đó một tháng hoạt động ba ngày. Nếu như Hồng Kông cũng có một đạo tràng, cũng có một cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì người Hồng Kông có phước.

Chúng ta toàn tâm phụng hiến. Chúng ta không cần danh, cũng không cần lợi. Ở nơi đây luôn một mục bảo tôi làm thầy lãnh đạo gì đó. Tôi nói, tôi mà là thầy lãnh đạo gì? Tôi không muốn làm trụ trì, cũng không muốn làm lãnh đạo, bất cứ chấp sự gì cũng không cần đến. Tôi đến làm nghĩa vụ, hoàn toàn tận nghĩa vụ. Tất cả cúng dường, tôi thấy đều cúng dường thường trụ, một xu tôi cũng không cần đến. Hiện tại ở Hồng Kông giảng Kinh là mượn chỗ của hội Phúc lợi Nhai Phường, cho nên tín đồ cúng dường cho tôi, tôi liền nhận. Nhận để làm gì?

Chúng ta mỗi lần đi có bốn đến năm người, vé máy bay là dùng tiền của họ. Đây là nói rõ tính quan trọng của tùy duyên. Quyết định không nên phan duyên, phan duyên chỉ có tìm lấy phiền phức. Đây là lý do tại vì sao ở Hồng Kông, chúng ta không có cách gì xây dựng một đạo tràng.

Cả đời tôi không hy vọng xây đạo tràng, tôi không làm việc này. Ở Hồng Kông duyên chín muồi, ta có thể giúp họ xây đạo tràng, còn tôi chính mình quyết định không xây đạo tràng. Cả đời của tôi đều là gặp đố kỵ chướng ngại, rất nhiều đồng tu theo tôi thời gian lâu đều biết. Nếu tôi xây một đạo tràng, vậy thì phiền phức sẽ rất to. Không xây đạo tràng, đi theo phía sau người ta mà còn bị đố kỵ chướng ngại rất nhiều, gây rối sanh sự cũng rất nhiều. Cho nên nhất định không nên làm cho chúng sanh tạo thêm nghiệp càng nặng, có phá hoại to lớn hơn.

Chúng ta tất cả là tùy duyên. Tôi thường hay muốn thoái lui, tôi không muốn tiến, tôi muốn thoái lui, nhất là hiện tại tuổi tác lớn rồi. Tôi nói với rất nhiều đồng tu, ngày nay tôi bị cư sĩ Lý Mộc Nguyên buộc chặt rồi, không thể thoát thân. Nếu tôi muốn rời khỏi nơi đây, trên đạo nghĩa thì nói không thông, tôi có lỗi với ông. Ông nhiệt tâm toàn lực hộ trì như vậy, ông là vì pháp, không phải là vì một mình tôi. Tôi hiểu rõ, tôi phải giúp ông hoằng pháp lợi sanh. Cho nên chính mình đối với chính mình luôn phải rõ ràng, luôn phải tương tận.

Ở Trung Quốc đại lục nhiều năm đến nay, nếu có duyên làm một số việc thì tôi tùy duyên làm, tôi quyết không phan duyên. Tôi không có phái người làm việc hoằng pháp ở Trung Quốc đại lục. Những băng thu âm, băng ghi hình, Kinh sách đều là những đồng tu ở hải ngoại gặp được tôi, hoặc là ở đạo tràng tự mình lấy mang đi qua đó. Tôi không hề ủy thác cho người làm. Đây gọi là tùy duyên. Thế nhưng tùy duyên mà vẫn có chướng ngại. Lần này chúng ta đến Bắc Kinh cùng Cục trưởng Diệp, Hội Phật Giáo. Mọi người gặp mặt thì đôi bên mới hiểu rõ. Tôi nói: *“Các vị hãy yên tâm. Tôi sống đến tuổi tác lớn thế này rồi, xuất gia gần 50 năm, giảng Kinh 40 năm, ngay đến đạo tràng cũng không có. Nếu các vị tặng đạo tràng cho tôi, tôi cũng không cần đến”*. Năm trước, ông Giản Phong Văn tặng một đạo tràng, tôi liền hỏi ông: *“Có phải ông muốn hại tôi không?”*. Giữ tâm không tốt, muốn hãm hại tôi, nên tặng đạo tràng cho tôi, cho nên tôi phải hỏi cho rõ ràng. Sau cùng thì trên danh nghĩa tôi cũng tiếp nhận. Sự thật thì chính ông hoàn toàn phụ trách, tôi thì không nên phụ trách. Quản lý một đạo tràng thì thật nhiều phiền não. Quản người, quản việc, quản tiền, nếu không cẩn trọng thì tạo tội nghiệp. Tạo nghiệp, bạn có thể nói là không nhận chịu quả báo hay không? Chúng ta lẩn tránh, chính là hoàn toàn không can thiệp. Tôi nói ra, anh nghe được

có đạo lý, anh chịu làm là rất tốt, không chịu làm cũng tốt, tất cả đều tốt, như vậy thì không việc gì, liền có thể hòa thuận cùng ở với nhau. Nếu như cứ nhất định phải kiên trì ý kiến của chính mình, phải làm thế nào thì nhất định đắc tội với người, sẽ tạo thành khúc mắc phương diện nhân sự. Chúng ta không làm việc như vậy. Nơi nào có duyên thì đến nơi đó. Thực tế không có duyên thì tìm một nơi hoàn cảnh thanh tịnh, chính mình niệm Phật vãng sanh thì tốt. Chúng ta xem thấy tám gương này quá nhiều, có người niệm Phật ba ngày thì vãng sanh, bảy ngày thì vãng sanh. Chúng ta cũng có thể làm được, vậy thì bạn cần nơi nào? Bất cứ nơi nào cũng không cần.

Mười niệm ở chỗ này, chúng ta phải nhận biết cho rõ ràng, phải nhận biết tường tận. Tuy là nói miệng niệm, thế nhưng tâm hạnh nhất định phải tương ứng với Phật. Nếu như tâm hạnh không tương ứng, mà muốn chân thật thành tựu vãng sanh thì là việc khó làm. Chú giải của Hoàng lão cư sĩ ở trong đoạn này, ông dẫn dụng rất nhiều, nhắc đến người xưa đã nói: “*Hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm u bi Phật, giai đắc vãng sanh*”. Lời nói này là cổ đức đã nói. Quan trọng là một niệm tịnh tâm. Tâm tịnh thời Phật Độ tịnh. Cho nên tông cương lĩnh nhập môn tu học Phật pháp, cũng chính là nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, quy kết đến sau cùng chính là ba pháp môn “Giác - Chánh - Tịnh”. Việc này ngày trước tôi đã từng báo cáo qua với các vị.

Thiền tông, Tánh tông là từ cửa Giác mà vào, cho nên nói “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, họ từ chỗ này mà vào cửa. Việc này phải là người thượng thượng căn, người trung hạ căn không làm được. Giáo hạ, đối với người trung hạ căn thì có được lợi ích, họ từ cửa Chánh mà vào. Cửa Chánh chính là học giáo, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của Phật Bồ Tát. Từ chánh tri chánh kiến mà vào, đây là cửa Chánh, đem tất cả cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm sai lầm của chính mình, y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát thấy đều tu sửa lại, từ cửa này mà vào. Tịnh Độ tông cùng Mật tông là từ tâm thanh tịnh mà vào, việc này các vị nhất định phải ghi nhớ. Cửa này đơn giản hơn, dễ dàng hơn hai cửa trước. Phía trước là từ cửa Giác, căn tánh chúng ta không đạt đến được, chúng ta không phải là căn tánh này. Từ cửa Chánh thì phải đọc qua rất nhiều Kinh sách, cũng giống như là đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học đến nghiên cứu sinh, thời gian rất dài, chân thật là huân tu thời gian dài. Đây cũng không phải là việc dễ dàng. Tịnh tông là tương đối dễ dàng, chỉ cần đầy đủ thâm tín thiết nguyện, một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì quyết định thành công.

Từ xưa đến nay, thí dụ này thì quá nhiều. Lão Lâm trường vắng sanh, các vị đều biết, đến sau cùng ông viết ra ngày vắng sanh. Người nhà của ông nói với chúng ta, trước đó hai tháng, mỗi ngày lão cư sĩ viết ra rất nhiều lần *ngày 7 tháng 8*. Lúc đó người trong nhà xem thấy, không biết được đó là ý gì. Ngày 7 tháng 8 hôm đó ông vắng sanh. Hơn hai tháng trước, ông đã biết được rồi. Trước một ngày vắng sanh, tôi đến thăm ông. Đầu óc thần trí của ông rất tường tận, biết trước giờ ra đi. Ông nhờ vào lực gì vậy? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, ngay trong bốn năm gần đây, bởi vì sức khỏe không tốt, ông nằm ở trên giường xem băng đĩa giảng. Tất cả băng đĩa giảng Kinh của chúng ta ở nơi đây thầy đều đưa đến tặng cho ông. Mỗi ngày ông nghe tám giờ đồng hồ, không thiếu một ngày nào, ngày ngày nghe. Ông hiểu rõ, giác ngộ rồi, tất cả buông xả, một lòng niệm Phật. Cho nên, huân tập Kinh giáo rất là quan trọng. Từ ngay trong Kinh giáo, ông thiết lập **chân tín thiết nguyện**, cho nên thời gian niệm Phật tuy không nhiều, chính là ở chỗ đây nói mười niệm ắt sanh, thời gian niệm Phật mỗi ngày của ông không nhiều, nhưng ông quyết định được sanh. Vì sao vậy? Vì tâm thanh tịnh. Ở trong nguyện này nói “*chí tâm tín nhạo*”, trên “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” cũng có cách nói như vậy: “*Như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm*”. Có thể thấy được mười niệm này là phải “**chí tâm tín nhạo**”. Chí tâm là tâm chân thành đến tột điểm. Cách nói này vẫn là Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát ở trong “Tây Phương Xác Chí” dạy cho chúng ta chín chữ: “**Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn**”. Một chút hoài nghi cũng không có, quyết không xen tạp. Không xen tạp là thật khó, đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà bồi dưỡng. Làm thế nào để làm? Đại đức xưa dạy chúng ta, phàm hễ những thứ gì không mang đi được thì không nên để trong lòng. Các vị nghĩ xem, thứ gì không thể mang đi được? “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*”. Ngay đến thân thể này đều không thể mang đi thì hà tất phải vì cái thân này mà lo lắng, phải quan tâm làm thế nào để bảo dưỡng? Sai rồi. Cái thân này không thể mang đi được! Không thể mang đi thì không nên vương bận trong lòng, như vậy thì cái thân này sẽ sống lâu, sẽ khỏe mạnh. Nếu mỗi ngày vì sức khỏe của thân này mà chú ý, thì trái lại nó sẽ sanh bệnh. Trong đây là đạo lý gì vậy, các vị có biết được không? Không vì cái thân này mà bận tâm, thì tự thân thể này liền sẽ bình thường; vì cái thân này mà lo lắng, nó liền sẽ không bình thường, đạo lý chính là như vậy. Cho nên chúng ta không nên đem nó để ở trong lòng, thân thể tự nhiên điều chỉnh. Chính thân thể này phải tự dưỡng chính nó, không cần người chăm sóc nó. Mỗi niệm lo lắng, quan tâm nó, thì trái lại, “*có người quản ta!*”, nó sẽ yêu cầu đặc biệt nhiều, vậy thì phiền phức liền đến. Đây là chân lý. Chân lý

đều là Phật nói. Phật nói cho chúng ta nghe tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc: **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. Mỗi ngày bạn muốn bảo dưỡng cái thân này, muốn tâm bỏ cho nó, có thể thấy được cái thân này có khuyết tổn, không khỏe mạnh mới có nhu cầu. Mỗi ngày bạn muốn thân thể này tốt, nhưng thân thể đã không còn tốt rồi, vì nếu như thân thể rất tốt thì bạn nghĩ đến nó làm gì?

Thân thể của bạn vì sao không tốt, vì sao nhiều bệnh như vậy? Do nghĩ mà có. Bạn nói *“tôi không nghĩ đến bệnh”*, thế nhưng mỗi ngày chẳng phải bạn muốn tìm bác sĩ, ngày ngày tìm đồ tâm bổ hay sao? Ngày ngày nghĩ cái này, đó chính là nghĩ đến bệnh, đó là gốc bệnh, là nguồn bệnh. Vậy bạn nghĩ đến những thứ này làm gì? Tuổi tác càng lớn càng không nên nghĩ, vì càng nghĩ thì bệnh càng nhiều, càng nghĩ thì càng không thể rời khỏi bác sĩ, càng không thể rời khỏi thuốc. Bạn nói xem, có đáng thương hay không? Cho nên không nên nghĩ đến, thầy đều buông xả, tất cả để theo tự nhiên, tự nhiên là khỏe mạnh nhất.

Tôi không nghĩ đến thứ gì. Các vị nói sức khỏe tôi không tốt, có bệnh, nhưng trước giờ tôi chưa từng cảm thấy. Lần này đến Bắc Kinh, có một bác sĩ rất cao minh, là trung y châm cứu xoa bóp, đại khái mỗi người đều để ông xem cho họ, ông cũng xem cho tôi hai lần. Tôi nghe nói rất nhiều người để ông xoa bóp đều cảm thấy đau đớn không chịu nổi, đau là có bệnh. Ông xoa cho tôi hai lần rồi hỏi tôi, tôi nói không đau, không nhức, chẳng có việc gì, tôi không có chút cảm giác nào. Thật đấy! Tại vì sao không có cảm giác? Từ trước đến giờ, tôi không hề vì thân thể này mà lo nghĩ. Không hề vì thân thể này mà nghĩ qua, thân thể trái lại khỏe mạnh. Ngày ngày vì nó mà lo nghĩ, đó là gốc bệnh, là nguồn bệnh. Bệnh của bạn chính từ đây mà có.

Thầy thuốc thế gian không thể bằng Phật. Phật là đại y vương, Phật mới có thể tìm ra gốc bệnh. Người thế gian không tìm ra được gốc bệnh. Gốc bệnh đều ở vọng tưởng. Nếu vọng tưởng không thể bạt trừ thì ngay thân thể không cách gì chăm sóc, vậy làm sao có thể niệm Phật vắng sanh? Cho nên không thể xen tạp vọng tưởng, cho đến không gián đoạn. Mỗi ngày niệm mười danh Phật hiệu. Vậy khi không niệm Phật, không phải là gián đoạn hay sao? Phật hiệu là gián đoạn rồi, nhưng Phật tâm không được gián đoạn. Phật tâm là gì? Mỗi niệm lợi ích chúng sanh, mỗi niệm lợi ích xã hội, đó là Phật tâm. Nếu như có một niệm vì chính mình thì đó là xen tạp, đó không phải là Phật tâm. Không có một niệm nghĩ đến chính mình, chính là bạn chân thật làm đến được không gián đoạn.

Tôi đã từng nói qua với các vị, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một cái tâm, một cái tánh, một cái thân. Tôi nhớ được ngày trước tôi đã nói qua điều này. Lần này tôi đến Bắc Kinh chứng minh, tôi rất là hoan hỷ. Cục trưởng Diệp mời tôi đi tham quan viện bảo tàng lịch sử, mà gần đây có triển lãm một số cổ vật lấy lên từ lòng đất chùa Hưng Long, Thanh Châu, Sơn Đông, đều là tượng Phật. Viện trưởng đích thân giới thiệu cho chúng tôi. Ông nói tổng cộng tượng Phật lấy lên từ lòng đất, đại khái có trên 400 tượng, điêu khắc rất là tinh mỹ, hơn 1.000 năm, bên trong có một số nét họa vẫn còn chưa phai nét, còn xem được rất rõ ràng. Ông đặc biệt giới thiệu cho tôi một tôn tượng Tỳ Lô Giá Na Phật, là vào thời kỳ Bắc Ngụy, vào đời Đường, vẫn là khi trước Triều nhà Tấn, đại khái có 1.700 năm, đây là cổ vật. Ông giới thiệu cho chúng tôi. Cà Sa mặc trên thân của Tỳ Lô Giá Na Phật, trong mỗi một ô của Cà Sa có họa vẽ. Vẽ cái gì vậy? Vẽ mười pháp giới. Nơi cao nhất là Phật nói pháp, là Phật pháp giới. Bên dưới là từng tầng từng tầng. Tầng sau cùng là pháp giới địa ngục. Màu sắc đường nét rất rõ ràng. Ông ấy giới thiệu cho chúng tôi. Sau khi ông nói xong, tôi liền nói với ông, tôi nói cái này là đại biểu cho hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, là một cái thân, đây gọi là pháp thân. Cà Sa của chúng ta, mỗi một ô là đại biểu cho cái gì? Dùng lời hiện đại mà nói, mỗi một ô chính là một chủng tộc, một tộc loại, đa nguyên văn hóa. Tận hư không khắp pháp giới, vô lượng tộc loại, tộc quần khác nhau là một cái chỉnh thể. Hơn nữa mỗi một ô đều lớn như nhau, là bình đẳng, không có khác biệt. Tại vì sao mỗi đầu chỉ có nửa ô? Đây là nói với bạn, chỗ này vẫn còn kéo dài ra, vô lượng vô biên. Đây không phải là nửa ô, mà là một ô. Đây chỉ là cắt đến chỗ này, phía sau vẫn còn, không có cùng tận. Đây là biểu thị cái ý này. Khi họ nghe tôi nói xong, họ cũng có giác ngộ. Tôi nói với họ, bộ y phục này của tượng Phật là đại biểu tận hư không khắp pháp giới, một cái tâm - chân tâm, một cái tánh - bản tánh, một cái thân - pháp thân. Chúng ta mỗi ngày đắp y này nhưng đều không biết được biểu thị ý gì, cho nên cái y này chỉ là đắp suông. Đắp lên cái y này, ý nghĩa hư không pháp giới là một thể, đây là đa nguyên văn hóa. Cho nên Phật giáo chính là đa nguyên văn hóa. Hơn nữa, nghĩa thú biểu pháp của ba y rất là sâu sắc. Y “hai mươi lăm điều” là biểu thị tận hư không khắp pháp giới là một thể. Y “bảy điều” cách ô thì ít, điều loại cũng ít, giống như chúng ta cư ngụ trên địa cầu này, cả thủy địa cầu là một thể. Y “năm điều” thì càng ít, tổng cộng chỉ có 15 ô, đại biểu cái gì? Đại biểu thành phố Singapore này. Trong thành phố này chủng tộc cư trú khác nhau, tôn giáo khác nhau, nhưng là một thể. Bạn thấy cái vị đạo này rất sâu sắc. Tôi nói cái ý này cho

họ nghe, để lần sau họ giải thích cho người khác nghe. Ý nghĩa chính là như vậy, vị đạo rất sâu sắc, trong đây nghĩa thú biểu pháp ở ngay trong đó.

Chúng tôi đi xem rất nhiều tượng Phật, tạo tượng hiện rõ ra sự khác biệt, đó đại biểu cái gì? Đại biểu Phật tùy loại hóa thân. Phật Bồ Tát không có tướng nhất định. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, trong “Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm” nói “*ba mươi hai ứng thân*”, đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài hiện ra thân đó để độ, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Chúng ta từ cổ vật trong lòng đất thấy đều thấy ra được. Đây là giáo học của Phật pháp. Cho nên, Phật pháp không có định pháp. Vì vậy mười niệm ở chỗ này, khái niệm của chúng ta nhất định phải rõ ràng, lão thật, thành thật ở niệm Phật đường niệm một câu Phật hiệu.

Nếu như là chân thật lão thật, người xưa cũng nói “*ngay trong mỗi niệm đều đầy đủ mười niệm của Di Lạc*”. Cách nói này cùng cách nói trong “Kinh Hoa Nghiêm” là như nhau: “*Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*”. “*Châu biến hàm dung*”, đó là chân thật có thể khế nhập cảnh giới rồi. Dùng tâm thanh tịnh niệm câu Phật hiệu này. Cho nên vi diệu của Tịnh Tông, người thế gian tán mộ huyền diệu nhưng không biết được huyền diệu chân thật đều ở ngay trong rất bình thường. Cho nên, trên Kinh thường nói: “*Bình thường tâm thị đạo*”. Rất là bình thường! Thế nhưng hai chữ “bình thường” này cũng không dễ hiểu. Bình là gì vậy? Không có cao thấp là bình. “*Tôi thấy bạn không bằng tôi*”, vậy thì bạn không bình rồi. “*Ta lại không bằng họ*” thì lại không bình rồi. Bình không dễ dàng. Bình là bình đẳng, không có cao thấp. Thanh là thanh tịnh, không có ô nhiễm. Cái gì là ô nhiễm? Chấp trước là ô nhiễm. Chỉ cần có chấp trước thì tâm liền không thanh tịnh. Chỉ cần có cao thấp thì tâm không bình đẳng, thì tâm không bình thường. Thường là gì vậy? Vĩnh viễn giữ gìn. Các vị thử nghĩ xem, vĩnh viễn giữ gìn tâm bình đẳng của bạn, đó chính là Phật đạo. Phật đạo chính là Phật tâm. Từ trong tâm bình đẳng, ý niệm khởi lên chính là Phật niệm, khởi lên hành vi là Phật hạnh. Ở trên Kinh, Phật giới thiệu với chúng ta cái nhân hạnh đệ nhất của mười pháp giới. Mỗi một pháp giới có vô lượng vô biên nhân duyên, nhưng cái nhân quan trọng nhất là gì? Phật nói cho chúng ta: Phật, cái nhân quan trọng nhất chính là bình đẳng; Bồ Tát, cái nhân quan trọng nhất là Lục độ; Duyên Giác, cái nhân quan trọng nhất là mười hai nhân duyên; Thanh Văn, nhân quan trọng nhất là Tứ Đế; cõi trời, nhân quan trọng nhất là mười thiện; cõi người, nhân quan trọng nhất là năm giới; bên dưới, súc sanh là ngu si, ngạ quỷ là xan tham, địa ngục là sân hận. Đây là nói cái nhân quan trọng đệ nhất của mười pháp giới. Bình đẳng là tâm Phật, bình đẳng

là nhân của Phật, tâm bình thường chính là tâm Phật. Tâm của chúng ta không bình thường. Phạm phu sáu cõi chúng ta có tâm hạnh khác thường, tâm của Phật là bình thường. Cho nên, tâm bình thường niệm một câu “*A Di Đà Phật*” này thì làm sao mà không thể vãng sanh? Không những vãng sanh, mà phẩm vị vãng sanh cũng cao. Cho nên chúng ta ở ngay trong tất cả cảnh duyên, chúng ta phải học tâm bình thường. Không luận bạn đối với người, vật như thế nào, đều dùng tâm bình thường để đối đãi.

Những Kinh văn này chúng ta thường hay đọc, thường hay nghe, nhưng ý nghĩa trong đó, thực tế mà nói là không làm rõ ràng, cho nên không thể thực tiễn ngay trong cuộc sống. Thực tiễn ngay trong đời sống mới chân thật gọi là tu hành. Chúng ta tin, cũng có thể lý giải rồi, nhưng không làm được, không thể nào thực tiễn, vậy thì không ích gì. Không làm được cũng vẫn bằng không tin, cũng bằng không nghe. Thật tin thật nghe, nhất định thực tiễn, nhất định làm đến được. Cho nên cổ đức nói: “*Bạn rất bình thường, rất lão thật như vậy mà niệm, bạn liền có thể thành công*”. Lời nói này không sai chút nào. Thế nhưng chúng ta không hiểu “*rất bình thường, rất lão thật*” là ý nghĩa gì, cho rằng chính mình rất bình thường, cho rằng chính mình rất lão thật. Hiểu sai ý nghĩa chân thật của Như Lai!

* * *

Câu Kinh văn sau cùng: “**Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**”.

Hai câu nói này người xưa cũng nói được rất nhiều. Những người nào không thể vãng sanh? Thực tế mà nói, ngũ nghịch đều có thể vãng sanh. Chỗ này nói là “*duy trừ ngũ nghịch*”, phía sau thêm một câu “*phỉ báng chánh pháp*”. Nếu như ngũ nghịch mà không phỉ báng chánh pháp, họ có thể vãng sanh. Làm sao biết được? Trong “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*” có nói qua. “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*” nói, tội cực trọng ngũ nghịch, lâm chung gặp được thiện tri thức khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, họ lập tức liền tin tưởng, liền phát nguyện, liền chân thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, con người này cũng có thể vãng sanh. Bạn không nên xem thường họ, cho rằng đại khái người như vậy vãng sanh phẩm vị không cao. Nếu bạn đọc qua “*A Xà Thế Vương Kinh*”, bạn liền biết được. Vua A Xà Thế làm mười ác năm nghịch, trên “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*” ghi chép, giết phụ thân, hại mẫu thân, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu, ngũ nghịch đều làm hết, thế nhưng khi sắp lâm chung, ông sám hối, niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, phẩm vị vãng sanh của ông là thượng phẩm trung sanh. Chúng

ta mới tường tận, vãng sanh là có hai loại pháp tu. Một pháp là chúng ta bình thường y giáo phụng hành, tích công bồi đức, như vậy mà vãng sanh. Một pháp là lâm chung sám hối, hoàn toàn xem sức mạnh sám hối của họ. Sức mạnh sám hối của vua A Xà Thế lớn, cho nên phẩm vị bổng chốc liền nâng cao đến như vậy. Đây cũng là hiện thị cho chúng ta thấy, đối với người tạo tác tội nghiệp cực trọng, ta cũng không được khinh mạn. Vì sao vậy? Nói không chừng khi họ lâm chung, họ sám hối thì vãng sanh phẩm vị còn cao hơn ta, ta còn không bằng họ, rất có khả năng vậy. Đây đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện, dạy chúng ta không nên khinh thường người làm ác, không nên khinh thường người tạo tác tội nghiệp, cho nên chúng ta phải dùng tâm tôn kính để đối đãi với họ. Cho dù họ đã tạo năm nghịch mười ác, chúng ta vẫn giữ tâm cung kính, học Bồ Tát Phổ Hiền “lễ kính chư Phật”, không nên khinh mạn. Họ tạo tội nghiệp là do nhất thời mê hoặc, tuyệt đối không phải là bản ý của họ. Bản ý là lương thiện, bản ý là Phật ý. Chỉ vì nghiệp chướng tập khí sâu nặng, thêm vào ác duyên bên ngoài, cho nên họ mới có thể tạo tác ác nghiệp. Chúng ta nhất định không nên khinh khi họ, nhất định không nên xem thường họ, như vậy tâm bình thường của chúng ta mới có thể hiện khởi. Nếu không, ta vừa nhìn thấy họ, liền nghĩ “*đây là người ác, tạo tác ác nghiệp, tương lai phải đọa địa ngục*”. Ý niệm này không tốt, không nên khởi lên cái tâm này, không nên khởi ý niệm này.

Ý này vẫn chưa giảng xong, e rằng còn phải giảng một lần nguyện thứ mười tám nữa thì chúng ta mới có thể đến hồi kết thúc.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ